

Bản án số: 135/2022/DS-ST.
Ngày: 23-9-2022.
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Bà Nguyễn Thị Ly,

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Việt B, sinh năm 1979; nơi cư trú: số 149/32, tổ 55 Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn; có mặt

- *Bị đơn:* Bà Lưu Thị C, sinh năm 1954; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt

Bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Kim C, sinh năm 1965; nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc O trình bày: Bà có cho bà Lưu Thị C và bà Phạm Thị Ngọc D vay số tiền 110.000.000

đồng, hai bên có làm biên nhận ngày 09/9/2017, khi vay không có thỏa thuận lãi suất, không có thỏa thuận thời gian trả nhưng có nói khi nào bà cần tiền thì sẽ lấy lại vốn. Nhưng đến khi bà cần lấy lại vốn bà yêu cầu bà O, bà C trả lại số tiền còn nợ thì bà O, bà C không có trả. Nay bà yêu cầu bà C, bà D có trách nhiệm trả cho bà số tiền vốn còn nợ 110.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày khởi kiện đến khi thi hành án xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Việt B trình bày: Bà Nguyễn Thị Ngọc O có cho bà Lưu Thị C và bà Phạm Thị Ngọc D vay số tiền 110.000.000 đồng, giữa bà O, bà C, bà D có làm biên nhận và có chữ ký của bà D, bà C, khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Từ khi vay đến nay bà C, bà D, không có thỏa thuận thời gian trả, nhưng bà O có nói với bà C, bà D khi nào cần tiền bà O sẽ lấy lại. Bà O nhiều lần đến nhà của bà C, bà D để lấy tiền lại nhưng bà C, bà D không có trả lại cho bà O số tiền vốn 110.000.000 đồng. Nay bà O yêu cầu bà D, bà C có trách nhiệm trả cho bà O số tiền vốn còn nợ 110.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày khởi kiện đến khi thi hành án xong.

Bị đơn bà Lưu Thị C trình bày: Bà có vay của bà Trịnh Kim C số tiền 110.000.000 đồng, bà đã trả cho bà C số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ bà C số tiền 70.000.000 đồng, chữ ký tên trong biên nhận ngày 09/9/2017 bà O cung cấp không phải chữ ký của bà nhưng bà không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết và dấu vân tay trong biên nhận, mối quan hệ giữa bà C với bà O bà không biết rõ, nếu bà C cho rằng đây là tiền của bà O thì bà đồng ý trả cho bà O số tiền 70.000.000 đồng, vay tiền có đóng lãi nhưng bà không nhớ đóng bao nhiêu và bà cũng không có giấy tờ chứng minh cho việc đóng lãi, bà cũng không có chứng minh số tiền này là của bà C.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Số nợ bà O yêu cầu bà và mẹ bà là Lưu Thị C trả bà không biết, biên nhận nợ ngày 09/9/2017 do bà O cung cấp cho Tòa án không phải chữ ký, dấu vân tay của bà, nhưng bà không yêu cầu giám định vì bà không có tiền tạm ứng chi phí giám định, nên không yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Kim C: Bà không có cho bà Lưu Thị C, bà Nguyễn Thị Ngọc D vay tiền mà số tiền đó là của bà Nguyễn Thị Ngọc O, bà không có nhận tiền của bà Lưu Thị C.

Tại phiên tòa: Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Bình vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định từ ngày khởi kiện đến khi thi hành án xong.

Bị đơn bà Lưu Thị C trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà Trịnh Kim C số tiền 110.000.000 đồng, bà có trả cho bà C số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ bà C số tiền 70.000.000 đồng. Nay bà cũng đồng ý trả cho bà O nhưng bà chỉ trả cho bà O số tiền 70.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc O.

Buộc bà Lưu Thị C, bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc O số tiền 110.000.000 đồng; đình chỉ yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền vay còn nợ của nguyên đơn đây là tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc O khởi kiện yêu cầu bà Lưu Thị C, bà Nguyễn Thị Ngọc D trả số tiền vay còn nợ. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc O, bị đơn bà Lưu Thị C, bà Nguyễn Thị Ngọc D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Kim C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn bà Lưu Thị C có mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Trịnh Kim C xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[4]. Về thu thập chứng cứ:

Nguyên đơn cung cấp bản photo giấy nhận nợ ngày 09/9/2017 Thẩm phán đã đối chiếu bản chính, bị đơn không thừa nhận vay tiền của bà O, bà D không thừa nhận chữ ký, dấu vân tay trong biên nhận là của mình, nhưng không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết và dấu vân tay và tại phiên tòa bà C đồng ý trả nợ cho bà O số tiền 70.000.000 đồng Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án tờ tự khai của bà Lưu Thị C có nội dung “*tôi thừa nhận có cùng bà D vay số tiền 110.000.000 đồng của bà O nhưng khi nhận tiền trực tiếp từ bà Trịnh Kim C.... Đồng ý cùng bà D có nghĩa vụ trả số tiền này cho*

bà O”, tờ tự khai của bà D có nội dung “tôi thừa nhận có cùng bà C vay số tiền 110.000.000 đồng của bà O nhưng khi nhận tiền trực tiếp từ bà Trịnh Kim C.... Đồng ý cùng bà C có nghĩa vụ trả số tiền này cho bà O. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ để giải quyết vụ án.

** Về nội dung vụ án:*

[5]. Về hợp đồng, yêu cầu khởi kiện: Bà O yêu cầu bà C, bà D trả số tiền 110.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 09/9/2017. Tại tờ tự khai của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Bình xác định nguyên đơn bà O có cho bà C, bà D vay số tiền 110.000.000 đồng có viết giấy nhận nợ, không thỏa thuận thời gian trả, thỏa thuận lãi suất, xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và sao y các tài liệu trong hồ sơ thụ lý 94/2020/TLST-DS ngày 13/20/2020 tờ tự khai, bà C, bà D thừa nhận vay tiền của bà O số tiền 110.000.000 đồng, có trả cho bà O số tiền 40.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh và bà D, bà C đồng ý cùng trả nợ cho bà O số tiền 70.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, bà C, bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà O. Căn cứ Điều 357, 463, 466 bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 110.000.000 đồng.

[6]. Trách nhiệm liên đới: Bà O, người đại diện ủy quyền của bà O cho rằng đây là nợ chung của bà C, bà D và bà C, bà D không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh chữ ký, chữ viết, dấu vân tay trong biên nhận bà O cung cấp không phải là của bà C, bà D ký tên. Tòa án tiến hành trích lục tờ tự khai. Do đó căn cứ Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bà C, bà D có trách nhiệm liên đới trả cho bà O số tiền 110.000.000 đồng.

[7]. Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu tính lãi của nguyên đơn không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, và có lợi cho bị đơn. Căn cứ Điều 217, Điều 244 đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi.

[8]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà C, bà D có trách nhiệm liên đới trả cho bà O số tiền vốn 110.000.000 đồng và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn bà Lưu Thị C thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên Chay được miễn án phí theo quy định pháp luật, bà D phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 68, 92, 144, 147, 227, 228, 217, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc O.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật của nguyên đơn từ ngày khởi kiện đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Buộc bà Lưu Thị C, bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc O số tiền vốn 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng,

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị C được miễn án phí theo quy định pháp luật

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002720 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi

